UBND PHƯỜNG XUÂN HÒA

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THAM KHẢO
TOÁN 7
GIỮA HỌC KỲ 1

NĂM HỌC: 2026 – 2027

Họ tên HS: ……..Lớp: 7/…..

LƯU HÀNH NỘI BỘ

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG XUÂN HÒA
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN TOÁN 7
NĂM HỌC 2026 – 2027

CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ

Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ

Bài 2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ

Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ

Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính

CHƯƠNG II. SỐ THỰC

Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn

Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học

Bài 7. Tập hợp các số thực

CHƯƠNG III. GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc

Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết

Bài 10. Tiên đề Euclid. Tính chất của hai đường thẳng song song

Bài 11. Định lý và chứng minh định lý

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 7**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Câu 1. Tập hợp các số hữu tỉ kí hiệu là

A. $\mathbb{N}$ B. $\mathbb{N}^*$ C. $\mathbb{Q}$ D. $\mathbb{Z}$

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{3}$ là

A. $\frac{2}{3}$ B. $\frac{3}{2}$ C. $\frac{-3}{2}$ D. $\frac{2}{-3}$

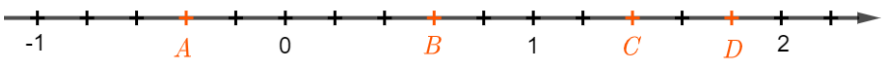
Câu 3. Giá trị của $\left(x^m\right)^n$ bằng

A. x^{m+n} B. $x^{m.n}$ C. $x^{m:n}$ D. x^{m-n}

Câu 4. Số nghịch đảo của $\frac{-2}{7}$ là

A. $\frac{-7}{2}$ B. $\frac{7}{2}$ C. $\frac{2}{7}$ D. $\frac{-2}{7}$

Câu 5. Cho trục số sau.Điểm B biểu diễn số hữu tỉ nào?



A. $\frac{3}{1}$. B. $-\frac{2}{5}$. C. $\frac{9}{5}$. D. $\frac{3}{5}$.

Câu 6. Hai góc đối đỉnh là

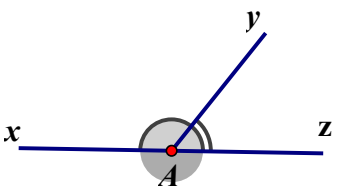
A. Hai góc có chung đỉnh và bằng nhau.

B. Hai góc có chung một cạnh.

C. Hai góc mà mỗi cạnh của góc này là tia đối của 1 cạnh của góc kia

D. Hai góc có tổng bằng 90 độ.

Câu 7. Cho hình vẽ (Hình 1), $\widehat{xAy}$ và $\widehat{yAz}$ được gọi là hai góc



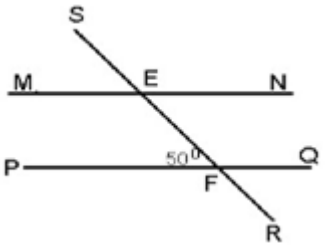
Hình 1

A. phụ nhau. B. đối đỉnh.

C. đồng vị. D. kề bù.

Câu 8. Cho hình vẽ. Biết $\widehat{EFP} = 50^0$. Hai đường thẳng MN và PQ song song với nhau khi:

thuvientoanhoc.com



A. $\widehat{QFE} = 130^0$. B. $\widehat{NEF} = 50^0$. C. $\widehat{MEF} = 50^0$. D. $\widehat{SEM} = 130^0$.

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

Bài 1. ***(1,0 điểm)***

a) Cho các phân số: $\frac{5}{8};-\frac{3}{20};\frac{4}{11};\frac{15}{22};-\frac{7}{12};\frac{14}{35}$. Hỏi có bao nhiêu phân số viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn? Vì sao?

b) Tìm số đối của các số sau: $-\sqrt{25};\frac{3}{79};0;-3,5$.

Bài 2. ***(1,5 điểm)***

a) **Thực hiện phép tính:** $\left(\frac{1}{2}-\frac{2}{3}\right)^2+1\frac{2}{3}:\left|-0,75\right|-\sqrt{\frac{1}{16}}$

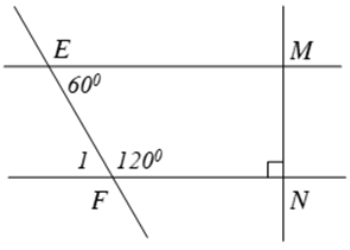
b) **Tính hợp lý:** $\frac{7}{15}-\left(\frac{7}{15}+\frac{19}{23}\right)+\left(2-\frac{4}{23}\right)$

Bài 3. ***(1,5 điểm)*** **Tìm x**

a) $\frac{5}{2}x-\frac{13}{12}=\frac{1}{6}$ b) $\left|x-2,3\right|=\frac{1}{5}$

Bài 4. ***(2,0 điểm)***

Cho hình 26 biết $\widehat{EFN}=120^0;\widehat{FEM}=60^0;\widehat{FNM}=90^0$



Hình 26

a) Chứng minh EM // FN

b) Chứng tỏ $MN \perp ME$

Bài 5. (1 điểm)

Giá niêm yết của một cái áo mã A120 tại cửa hàng là $800,000$ đồng. Nhân dịp 20/10, cửa hàng thực hiện chương trình giảm giá 20% cho tất cả các sản phẩm theo giá niêm yết.

a) (0,5 điểm) Hỏi giá của một cái áo mã A120 sau khi được giảm giá 20% là bao nhiêu tiền?

b) (0,5 điểm) Trong đợt này, cửa hàng giảm thêm 20% trên giá đã giảm đối với khách hàng có thẻ thành viên. Mẹ Bình có thẻ thành viên đã mua một chiếc áo mã A120 và một chiếc áo khoác với tổng số tiền phải trả là $1,040,000$ đồng. Biết áo khoác cũng được áp dụng toàn bộ các chương trình giảm giá trên. Hỏi chiếc áo khoác mẹ Bình mua có giá niêm yết là bao nhiêu tiền?

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 7**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Chọn khẳng định Sai

A. $\frac{-3}{0} \in \mathbb{Q}$. **B.** $\frac{6}{-2} \in \mathbb{Z}$. **C.** $\frac{0}{5} \in \mathbb{N}$. **D.** $2023 \in \mathbb{Q}$.

Câu 2. Trong dãy số $\frac{2}{3}; \frac{-6}{7}; \frac{0}{-11}; \frac{-4}{-9}; \frac{3}{-2}; -5$ có bao nhiêu số hữu âm?

A. 1 **B.** 2 **C.**3 **D.** 4

Câu 3. Chọn khẳng định **đúng**:

A. Số vô tỉ là số thập phân vô hạn tuần hoàn.

B. π không phải là một số vô tỉ.

C. Số thập phân hữu hạn là số vô tỉ.

D. Số vô tỉ là số thập phân vô hạn không tuần hoàn.

Câu 4. Số đối của $\sqrt{5}$; $-0,2$ lần lượt là

A. $-\sqrt{5}$; $0,2$. **B.** $\sqrt{5}$; $-0,2$. **C.** $\sqrt{5}$; $0,2$. **D.** $-\sqrt{5}$; $-0,2$.

Câu 5. Hãy so sánh hai số $-\sqrt{7}$ và $-3,5$

A. $-\sqrt{7} = -3,5$ **B.** $-\sqrt{7} < -3,5$. **C.** $-\sqrt{7} \le -3,5$. **D.** $-\sqrt{7} > -3,5$

Câu 6. Hãy phát biểu phần kết luận còn thiếu của định lí : " Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì … "

A. hai góc so le trong bù nhau. **B.** hai góc so le trong bằng nhau.

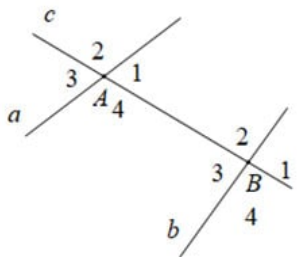
C. hai góc đồng vị bù nhau. **D.** hai góc đồng vị đối nhau.

thuvientoanhoc.com

Câu 7. Cho ba đường thẳng phân biệt a, b, c. Biết $a \perp b$ và $b \perp c$ khi đó:

A. a//c **B.** b//c **C.** $a \perp c$ **D.** a // b

Câu 8. Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b như hình. Có bao nhiêu cặp góc so le trong ở hình bên?



A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

PHẦN II. TỰ LUẬN *(8,0 điểm)*

Bài 1. ***(2,0 điểm)***

c) Tìm số vô tỉ trong các số sau: $\pi; \frac{-1}{2}; -4,010010001...; 12,(6); -2,59021; \frac{1}{9}; \sqrt{13}$

d) Tìm số đối của các số: $-\sqrt{77}; \frac{3}{99}; 0; -34,589 \quad \frac{1}{203}$

Bài 2. ***(1,5 điểm)***

c) Thực hiện phép tính: $0,5.\frac{4}{9}+\left(\frac{1}{3}-1,5\right)^2-\left(\frac{2}{3}\right)^9:\left(\frac{2}{3}\right)^7$

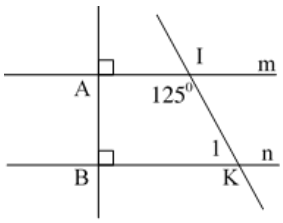
d) Tính hợp lý:

$\left(\frac{-7}{9}+\frac{3}{11}\right):\frac{3}{4}-\left(\frac{2}{9}-\frac{19}{11}\right):\frac{3}{4}$

Bài 3. ***(1,5 điểm)*** Tìm x

a) $\frac{3}{7}+\frac{4}{7}x=-1\frac{2}{3}$ b) $-2x+\frac{3}{14}=\frac{1}{7}-\frac{4}{3}x$

Bài 4. ***(2,0 điểm)*** Cho hình vẽ



a) Chứng minh m // n

b) Tính số đo góc $\widehat{K_1}$

Bài 5. (1 điểm) Một cửa hàng chuyên kinh doanh sản phẩm quần áo, cửa hàng nhập vào 100 cái áo với giá 70 000 đồng và chủ cửa hàng muốn lãi 20% trên vốn ban đầu.

a) Để đạt được mức lãi như trên thì cửa hàng phải bán mỗi chiếc áo với giá bao nhiêu ?

b) Sau khi bán được 80 cái áo thì cửa hàng muốn bán hết nhanh nên giảm giá 20% trên giá đang bán. Hỏi sau khi bán hết số áo nhập về cửa hàng lời hay lỗ bao nhiêu phần trăm trên số tiền vốn ban đầu ?

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THAM KHẢO SỐ 3

(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ THAM KHẢO
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TOÁN - KHỐI 7
Thời gian: 60 phút
(Không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất (mỗi câu 0,25 điểm):

Câu 1. Trong các số sau, số nào KHÔNG PHẢI là số hữu tỉ?

A. $-0,6$ **B.** $\frac{4}{7}$ **C.** $\sqrt{3}$ **D.** $2\frac{1}{3}$

Câu 2. Số đối của số hữu tỉ $-1,2$ là:

A. $1,2$ **B.** $-1,2$ **C.** $\frac{1}{1,2}$ **D.** $2,1$

Câu 3. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. $-\frac{5}{8} > 0$ **B.** $-\frac{3}{4} > -\frac{1}{4}$ **C.** $-0,75 < \frac{1}{2}$ **D.** $0 < -\frac{2}{3}$

Câu 4. Căn bậc hai số học của 49 là:

A. -7 **B.** 7 **C.** ± 7 **D.** 2401

Câu 5. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

A. $\frac{5}{6}$ **B.** $\frac{7}{20}$ **C.** $\frac{2}{9}$ **D.** $\frac{1}{7}$

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là SAI?

A. $\sqrt{2} \in \mathbb{R}$ **B.** $\mathbb{Q} \subset \mathbb{R}$ **C.** $-3 \in \mathbb{Q}$ **D.** $\pi \in \mathbb{Q}$

Câu 7. Hai góc đối đỉnh thì:

A. Bằng nhau **B.** Có tổng bằng $180°$ **C.** Có tổng bằng $90°$ **D.** Kề nhau

Câu 8. Chọn phát biểu đúng về Tiên đề Euclid:

A. Có vô số đường thẳng đi qua M song song với a

B. Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a, chỉ có một đường thẳng song song với a

C. Nếu hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng cắt nhau

D. Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a, có ít nhất hai đường thẳng song song với a

thuvientoanhoc.com

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

a) Tìm số vô tỉ trong các số sau: 0,32 ; 2,3578… ; $\sqrt{3}$; 4,4(25)

b) (1,0 điểm) Tìm số đối của mỗi số thực sau: $-5,25$ và $\sqrt{17}$.

Bài 2 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) (1,0 điểm) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{5}{9} - \frac{1}{3}$

b) (0,5 điểm) $\frac{4}{3}.\frac{7}{9}+\frac{11}{9}.\frac{4}{3}-\frac{5}{3}$;

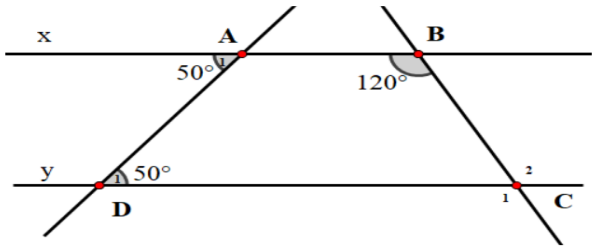
Bài 3 (1,5 điểm). Tìm số hữu tỉ x, biết:

a) $-5-x=(-0,4)^2$

$-\frac{2}{3}:x=\frac{-7}{12}-\frac{5}{8}$

b)

Bài 4. ***(2,0 điểm)*** Cho hình vẽ sau: biết $\widehat{A_1}=50^0$; $\widehat{D}_1=50^0$



a) Chứng minh: x // y

b) Cho $\widehat{ABC}=120^0$. Tính số đo $\widehat{C_1}$ và $\widehat{C_2}$

Câu 5. ***(1,0 điểm)*** Tại cửa hàng bán hoa, giá bán ban đầu của một bó hoa là 150 000 đồng. Vào ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, cửa hàng đã quyết định giảm giá 20% cho mỗi bó hoa so với giá bán ban đầu và nếu khách hàng mua 10 bó trở lên thì từ bó thứ 10 trở đi, mỗi bó hoa khách hàng sẽ chỉ phải trả với giá bằng 75% của giá đã giảm trước đó. Một công ty muốn đặt 30 bó hoa để tặng cho các nhân viên nữ. Tính tổng số tiền công ty phải trả.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THAM KHẢO SỐ 4

(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ THAM KHẢO
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TOÁN - KHỐI 7

Thời gian: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 ĐIỂM)

Câu 1: Số nào sau đây là số hữu tỉ âm?

A. $\frac{3}{4}$ B. 0 C. $-\frac{5}{2}$ D. $1,5$

Câu 2: Số đối của số hữu tỉ $\frac{3}{5}$ là:

A. $\frac{5}{3}$ B. $-\frac{3}{5}$ C. $-\frac{5}{3}$ D. $\frac{3}{5}$

Câu 3: Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. $-7 \in \mathbb{Q}$ B. $\frac{1}{2} \in \mathbb{Z}$ C. $0 \in \mathbb{Q}$ D. $-1,2 \in \mathbb{Q}$

Câu 4: Căn bậc hai số học của 81 là:

A. 9 B. -9 C. ± 9 D. 6561

Câu 5: Trong các số sau, số nào là số vô tỉ?

A. $\frac{1}{3}$ B. $\sqrt{2}$ C. $0,25$ D. $-1,5$

Câu 6: Giá trị tuyệt đối của số thực -7,5 là:

A. $-7,5$ B. 0 C. $7,5$ D. $\pm 7,5$

Câu 7: Cho hai góc $\widehat{AOB}$ và $\widehat{BOC}$ là hai góc kề bù. Biết $\widehat{AOB} = 60^\circ$. Số đo góc $\widehat{BOC}$ bằng:

A. 30° B. 60° C. 120° D. 180°

Câu 8: Chọn câu đúng nhất điền vào chỗ trống: "Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng, ..

A. có vô số đường thẳng song song với đường thẳng đó.

B. có ít nhất hai đường thẳng song song với đường thẳng đó.

C. chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đó.

D. không có đường thẳng nào song song với đường thẳng đó.

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

Bài 1 (2,0 điểm)

a) (1,0 điểm) Cho tập hợp các số sau: $B=\left\{-2,5;\frac{1}{3};0;\sqrt{5};-\pi;0,(34)\right\}$. Trong các số đã cho, số nào là số vô tỉ? Vì sao?

b) (1,0 điểm) Tìm số đối của mỗi số sau: $\frac{4}{7};-5,1;\sqrt{3};-\frac{1}{2}$.

Bài 2 (1,5 điểm) – Thực hiện phép tính:

a) (1,0 điểm) Thực hiện phép tính: $\frac{5}{4}-\frac{1}{4}:\frac{3}{2}$

b) (0,5 điểm) Tính một cách hợp lí: $\frac{5}{13}\cdot\frac{8}{15}+\frac{5}{13}\cdot\frac{22}{15}-\frac{5}{13}$

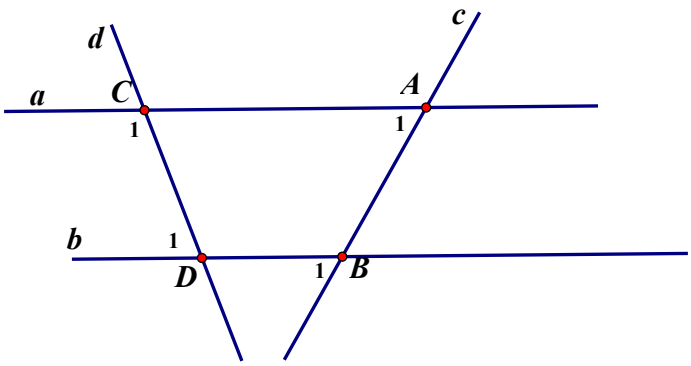
Bài 3 (1,5 điểm) – Tìm x:

a) (1,0 điểm) Tìm x, biết: $x+\frac{2}{5}=\frac{7}{10}$

b) (0,5 điểm) Tìm x, biết: $\left|x-\frac{1}{3}\right|-\frac{1}{2}=\frac{3}{4}$

Bài 4 (2,0 điểm) – Hình học:

Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại A và B sao cho $\widehat{A_1}=60^\circ$ và $\widehat{B_1}=60^\circ$. Một đường thẳng d cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại C và D. Biết $\widehat{C_1}=110^\circ$.



a) (1,0 điểm) Chứng minh rằng: $a \parallel b$.

b) (1,0 điểm) Tính số đo góc $\widehat{D_1}$.

Bài 5 (1,0 điểm)

Rút gọn và tính giá trị của biểu thức sau: $N=\frac{9^5\cdot 8^4-3^9\cdot 2^{11}}{3^{10}\cdot 2^{10}+6^{10}\cdot 3}$

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THAM KHẢO SỐ 5

(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ THAM KHẢO
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TOÁN - KHỐI 7

Thời gian: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1. Trong các số sau: $\frac{3}{8}; \frac{-3}{-8}; \frac{-3}{8}; \frac{0}{-8}$, số hữu tỉ âm là số:

A. $\frac{3}{8}$ **B.** $\frac{-3}{-8}$ **C.** $\frac{-3}{8}$ **D.** $\frac{0}{-8}$

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{7}$ là:

A. $\frac{-2}{7}$ **B.** $\frac{2}{-7}$ **C.** $\frac{-7}{2}$ **D.** $\frac{2}{7}$.

Câu 3. $\left(\frac{2}{5}\right)^6.\left(\frac{2}{5}\right)^2$ bằng:

A. $\left(\frac{4}{25}\right)^{12}$ **B.** $\left(\frac{4}{25}\right)^8$ **C.** $\left(\frac{4}{5}\right)^8$ **D.** $\left(\frac{2}{5}\right)^8$

Câu 4. Với x, y, z là ba số hữu tỉ bất kì, nếu $x + y = -z$ thì

A. $x = y + z$ **B.** $x = -y - z$ **C.** $x = y - z$ **D.** $x = -y + z$

Câu 5. Tập hợp các số thực được kí hiệu là

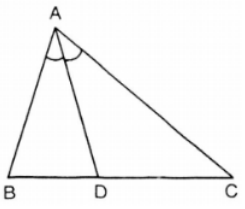
A. $\mathbb{Z}$ **B.** $\mathbb{R}$ **C.** $\mathbb{N}$ **D.** $\mathbb{Q}$

Câu 6. Số 145,3764 được làm tròn đến hàng phần trăm là

A. 150 **B.** 145,37 **C.** 145,38 **D.** 145,367

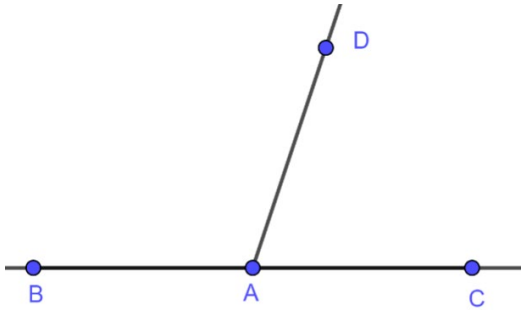
Câu 7. Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc BAC là:

A. Tia AB. **B.** Tia AC. **C.** Tia AD. **D.** Tia DA.



thuvientoanhoc.com

Câu 8: Trong hình vẽ bên, cặp góc kề bù là:



A. Góc BAD và góc DAC

B. Góc CAD và góc CBA

C. Góc BAD và góc BAC

D. Góc ABC và góc CAB

II. TỰ LUẬN

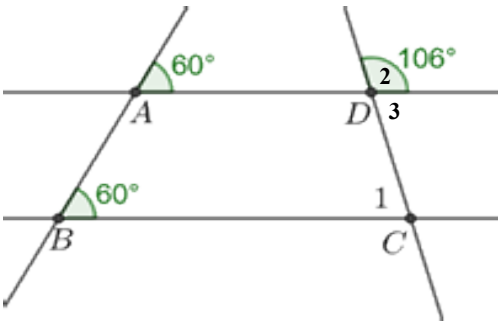
Câu 1 (2 điểm)

a) Tìm số vô tỉ trong các số sau: $\sqrt{12}$; $-\frac{2}{3}$; 0; π; 0,2(7); 1,414213562...

b) Tìm số đối của các số sau: $\frac{2025}{2026}$; 0; $-\frac{1}{2}$; -0,(3)

Câu 2 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính

a) $\frac{-4}{9}\cdot\left(\frac{5}{12}-\frac{7}{6}\right)$ **b/** $\frac{-5}{17}\cdot\frac{21}{23}+\frac{-5}{17}\cdot\frac{2}{23}+2\frac{5}{17}$



Câu 3 (1,5 điểm). Tìm x

a) $x+\frac{-6}{11}=\frac{2}{9}$ b) $\frac{1}{2}x:\frac{2}{9}+\frac{7}{9}=2$

Câu 4 (2 điểm). Cho hình vẽ

a) Chứng tỏ $AD//BC$. b/ Tính số đo $\widehat{D_3}$; $\widehat{C_1}$.

Câu 5 (1,0 điểm).

Một cửa hàng nhân dịp khai trương giảm giá 10% tất cả các mặt hàng. Bác Nam mua một chiếc tivi với giá niêm yết là 12 000 000 đồng và một chiếc máy lạnh. Khi đó , cô nhân viên thông báo bác phải trả tất cả 18 000 000 đồng.

a) Tính giá của tivi sau khi giảm giá?
b) Tính giá niêm yết của máy lạnh?

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
	NĂM HỌC 2026 - 2027
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 6	**MÔN TOÁN - KHỐI 7**
(Đề gồm 2 trang)	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 ĐIỂM)

(Gồm 08 câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm. Học sinh khoanh tròn vào chữ cái in hoa đứng trước đáp án đúng duy nhất).

Câu 1 : Số nào sau đây là số hữu tỉ dương?

A. -3/4 B. 0 C. $\frac{2}{3}$ D. -1,2

Câu 2 : Số đối của số hữu tỉ $\frac{-4}{7}$ là:

A. $\frac{4}{7}$ B. $\frac{-7}{4}$ C. $\frac{7}{4}$ D. $\frac{-4}{7}$

Câu 3 : Khẳng định nào sau đây là đúng về tập hợp số hữu tỉ $\mathbb{Q}$?

A. $-5 \notin \mathbb{Q}$ B. $0,25 \in \mathbb{Q}$ C. $\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$ D. $\sqrt{3} \in \mathbb{Q}$

Câu 4 : Căn bậc hai số học của 49 là:

A. -7 B. 7 C. ±7 D. 2401

Câu 5 : Số nào sau đây là số vô tỉ?

A. $\sqrt{3}$ B. 0,75 C. $\frac{3}{8}$ D. $\sqrt{25}$

Câu 6 : Giá trị tuyệt đối của số thực -5,2 là:

A. -5,2 B. 5,2 C. ±5,2 D. 0

Câu 7 : Cho hai góc xOy và yOz là hai góc kề bù. Biết góc xOy = 70°. Số đo góc yOz bằng:

A. 70° B. 20° C. 110° D. 180°

Câu 8 : Chọn câu đúng nhất điền vào chỗ trống: "Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng, ..."

A. có vô số đường thẳng song song với đường thẳng đó.

B. có ít nhất hai đường thẳng song song với đường thẳng đó.

C. chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đó.

D. không có đường thẳng nào song song với đường thẳng đó.

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

(Học sinh trình bày đầy đủ các bước giải chi tiết vào giấy làm bài).

Bài 1 (2,0 điểm)

a) (1,0 điểm) Cho tập hợp các số sau: $A = \{ -1,5 ; \frac{2}{3} ; \sqrt{5} ; 0 ; \pi ; -\sqrt{36} ; 0,(12) \}$.

Trong các số đã cho ở trên, số nào là số vô tỉ? Vì sao?

b) (1,0 điểm) Tìm số đối của mỗi số sau: $\frac{4}{9}$; -3,2 ; $\sqrt{7}$; $\frac{-15}{8}$.

Bài 2 (1,5 điểm) – Thực hiện phép tính:

a) Thực hiện phép tính: $A = \frac{2}{3} + \frac{5}{6} : \left(\frac{-5}{2}\right) - \left(\frac{-1}{2}\right)^2$.

b) Thực hiện phép tính một cách hợp lí: $B = \frac{7}{19} \cdot \left(\frac{-5}{11}\right) + \frac{7}{19} \cdot \left(\frac{-6}{11}\right) + \frac{17}{19}$.

Bài 3 (1,5 điểm) – Tìm x:

a) Tìm x, biết: $x + \frac{3}{5} = \frac{1}{10}$.

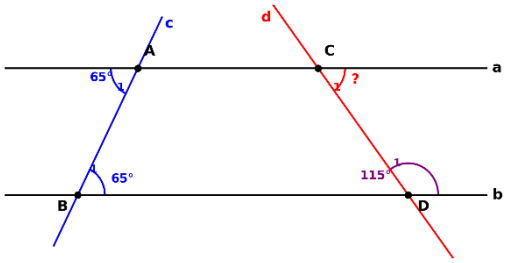
b) Tìm x, biết: $\left(x - \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{9}{16}$.

Bài 4 (2,0 điểm) – Hình học:

Cho hình vẽ bên dưới, biết đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại A và B sao cho góc $\hat{A}_1 = 65°$, $\hat{B}_1 = 65°$. Đường thẳng d cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại C và D sao cho $\hat{D}_1 = 115°$.

a) Chứng minh rằng: a // b.

b) Tính số đo góc $\hat{C}_1$.



Hình vẽ minh họa Bài 4

Bài 5 (1,0 điểm)

Rút gọn và tính giá trị của biểu thức sau:

$$M = (4^5 \cdot 9^4 - 2 \cdot 6^9) : (2^{10} \cdot 3^8 + 6^8 \cdot 20)$$

thuvientoanhoc.com